

KẾ HOẠCH

Sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị, về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/3/2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TU ngày 29/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2019 - 2021;

UBND tỉnh Phú Thọ xây dựng Kế hoạch sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2019 - 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm sắp xếp các ĐVHC cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số trên địa bàn tỉnh, để thành lập ĐVHC cấp xã sau khi sắp xếp, đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết 653/2019/UBTVQH14. Thực hiện hiệu quả mục tiêu tổ chức hợp lý ĐVHC cấp xã phù hợp với thực tiễn quản lý, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Đến năm 2020, ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp được kiện toàn về tổ chức và đi vào hoạt động.

2. Yêu cầu

Quá trình thực hiện sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã phải đảm bảo tuân thủ theo các bước quy trình. Nội dung sắp xếp phải đảm bảo công khai, dân chủ, phát huy tinh thần đoàn kết, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhân dân, đảm bảo ổn định về an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc sắp xếp ĐVHC cấp xã trên các phương tiện thông tin, để cử tri hiểu rõ quyền, trách nhiệm, nâng cao tính thuyết phục cử tri thể hiện quan điểm xây dựng trong việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp

xã; nhằm tinh gọn về tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị, phát huy nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN SẮP XẾP, SẮP NHẬP ĐVHC CẤP XÃ

1. ĐVHC cấp xã tiến hành sắp xếp, sáp nhập; số ĐVHC cấp xã hình thành mới và số ĐVHC cấp xã sau khi sắp xếp

- Số ĐVHC cấp xã tiến hành sắp xếp, nhập: 80 ĐVHC thuộc 10 đơn vị cấp huyện. Sắp xếp 39 xã dưới 50% của cả hai tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số với 41 đơn vị cấp xã khác.

- Số ĐVHC cấp xã được hình thành mới sau khi sắp xếp: 28 đơn vị (03 phường, 01 thị trấn và 23 xã).

- Số xã giảm sau khi sắp xếp: 52 xã.

- Tổng số đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp: 225 đơn vị.

(Biểu 01 chi tiết sắp xếp kèm theo)

2. Nội dung, lộ trình các bước thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã

2.1. Năm 2019

a) UBND cấp xã lập, niêm yết danh sách cử tri để xin ý kiến: Xong trước ngày 10/7/2019.

b) UBND cấp huyện hoàn thành xây dựng Đề án cụ thể mỗi trường hợp sắp xếp sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã: *Thời gian chậm nhất ngày 21/7/2019.*

c) UBND cấp huyện chuyển đến UBND cấp xã bản tóm tắt Đề án cụ thể sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã, phiếu lấy ý kiến cử tri và các tài liệu liên quan đến việc lấy ý kiến cử tri: *Thời gian chậm nhất ngày 22/7/2019.*

d) UBND cấp xã tổ chức xong việc phát phiếu lấy ý kiến cử tri: *Thời gian chậm nhất ngày 26/7/2019.*

đ) UBND cấp xã hoàn thành tổng hợp ý kiến cử tri, gửi kết quả tổng hợp ý kiến cử tri đến UBND cấp huyện: *Thời gian chậm nhất ngày 31/7/2019.*

e) HĐND cấp xã họp, nghị quyết thông qua Đề án sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã thành lập ĐVHC cấp xã mới: *Thời gian chậm nhất ngày 07/8/2019.*

g) UBND cấp huyện xây dựng xong Đề án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn: *Thời gian chậm nhất ngày 07/8/2019.*

h) HĐND cấp huyện họp, nghị quyết thông qua Đề án tổng thể sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã trên địa bàn: *Thời gian chậm nhất ngày 16/8/2019.*

i) UBND tỉnh xây dựng xong Đề án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn: *Thời gian chậm nhất ngày 17/8/2019.*

k) UBND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh Đề án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn: *Thời gian chậm nhất ngày 30/8/2019.*

l) Hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ, dự kiến xong trước ngày 05/9/2019.

m) Sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, sắp xếp tổ chức bộ máy Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ, các tổ chức đoàn thể.

2.2. Năm 2020

- Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị nhân sự để tiến hành đại hội Đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2020-2025 tại những đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành.

- Xác định vị trí việc làm, quy định số lượng cán bộ, công chức các ĐVHC cấp xã hình thành mới sau sắp xếp: *Thời gian chậm nhất ngày 30/1/2020.*

- Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo mục tiêu giảm về đúng số lượng quy định vào năm 2025: *Thời gian chậm nhất ngày 28/2/2020.*

2.3. Năm 2021

Tổng kết rút kinh nghiệm việc sắp xếp, nhập đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019 - 2021. Dự kiến các phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2030 theo quy định của Trung ương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn UBND các huyện, thành, thị trong việc xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã; hướng dẫn quy trình tổ chức thực hiện nội dung các bước công việc theo lộ trình từng năm. Tổng hợp, xây dựng Đề án tổng thể, các văn bản chỉ đạo báo cáo UBND tỉnh ban hành theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để kịp thời chỉ đạo khắc phục.

2. Các sở, ngành của tỉnh

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Báo Phú Thọ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, UBND các huyện, thành, thị xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tổ chức tuyên truyền việc thực hiện chủ trương sắp xếp các ĐVHC cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 trên địa phương.

- Các sở, ngành khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp UBND các huyện để tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất và hiệu quả Kế hoạch sắp xếp, sáp nhập các ĐVHC cấp xã theo nội dung Kế hoạch.

3. UBND các huyện, thành, thị

- Căn cứ Kế hoạch và các văn bản hướng dẫn thực hiện Kế hoạch, chủ động chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp xã đảm bảo đúng quy định.

- Phối hợp với các cấp, các ngành chức năng rà soát bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sau khi sáp nhập; rà soát, tổng hợp đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức đủ điều kiện tinh giản biên chế, nghỉ hưu trước tuổi.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội: Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân, tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện chủ trương sáp nhập ĐVHC cấp xã giai đoạn 2019 - 2021. Phối hợp chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức đoàn thể tại các ĐVHC cấp xã sau khi sắp xếp.

Trên đây là Kế hoạch sắp xếp, sáp nhập các ĐVHC cấp xã tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn 2019 - 2021, các sở, ngành, UBND các huyện, thành, thị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, đạt mục tiêu sắp xếp, sáp nhập số lượng ĐVHC cấp xã./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, VX4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
TRƯỞNG CHỖ CHỦ TỊCH**



Hồ Đại Dũng

PHƯƠNG ÁN

SẮP XẾP, SẮP NHẬP ĐVHC CẤP XÃ KHÔNG ĐỦ 50% CẢ 02 TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ
(Kèm theo Kế hoạch số: 3089 /KH-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phụ biểu 01

STT	Tên đơn vị hành chính cấp huyện (Xã dưới 50% cả 02 tiêu chuẩn)	Tổng số ĐVHC cấp xã hiện tại	Số xã dưới 50% cả 02 tiêu chuẩn	ĐVHC cấp xã dự kiến sắp xếp, sáp nhập								Thành ĐVHC cấp xã mới		Tỷ lệ % đạt quy định		Sau khi sắp xếp		
				ĐVHC cấp xã		ĐVHC cấp xã		ĐVHC cấp xã		ĐVHC cấp xã		Số ĐV cấp xã thành lập mới	Diện tích (km2)	Dân số (người)	Diện tích (km2)	Dân số (người)	Số xã giảm	Tổng số xã
				Diện tích (km2)	Dân số (người)	Diện tích (km2)	Dân số (người)	Diện tích (km2)	Dân số (người)	Diện tích (km2)	Dân số (người)							
1	H. HẠ HÒA	33	11	19													13	20
-	Hậu Bông, Liên Phương, Đan Hà			4	Hậu Bông	Liên Phương	Đan Hà	Đan Thượng				1	X. Đan Thượng					
					6,437	1.946	4.139	2.225	6,001	2.372	3.259	2.540		19,84	9.083	39,67	181,66	
-	Y Sơn, Lệnh Khanh			3	Xã Y Sơn	Lệnh Khanh	Phụ Khánh						1	X. Tứ Hiệp				
					7,872	2.451	10,01	2.109	14,08	3.133				31,96	7.693	63,92	153,86	
-	Quản Khê			3	Quản Khê	Hiền Lương	Động Lâm						1	X. Hiền Lương				
					21,41	2.458	7,128	3.228	7,602	3.192				28,54	5.686	57,08	113,72	
-	Lâm Lợi			3	Lâm Lợi	Xuân Áng	Chuế Lưu						1	X. Xuân Áng				
					9,304	2.370	24,72	4.091	11,19	2.864				45,21	6.461	90,42	129,22	
-	Vụ Cầu, Mai Tùng			3	Vụ Cầu	Mai Tùng	Vĩnh Chân						1	X. Vĩnh Chân				
					2,269	1.948	3,042	1.326	5,803	4.159				11,11	7.433	22,23	148,66	
-	Cáo Điền, Chính Công			3	Cáo Điền	Chính Công	Yên Kỳ						1	X. Yên Kỳ				
					5,990	2.377	7,138	2.016	15,07	5.339				28,20	9.732	56,40	194,64	
2	H. CẨM KHẾ	31	6	10													7	24
-	Đông Cam, Phương Xá,			3	Đông Cam	Phương Xá	Phùng Xá						1	X. Minh Tân				
					2,57	2490	3,65	3907	4,08	3.908				10,29	10.305	20,58	128,81	
-	Thanh Nga, Sơn Nga			4	Thanh Nga	Sơn Nga	TT. Sông Thao	Xã Sai Nga					1	TT. Sông Thao				
					3,95	2.341	5,07	1.836	4,70	6.256	4,06	4.420		17,79	14.853	127,07	185,66	
-	Hiển Đa, Cát Trù			3	Hiển Đa	Cát Trù	Tĩnh Cương						1	X. Hùng Việt				
					2,83	1.880	3,57	3.429	4,86	3.092				11,26	8.401	22,52	168,02	
3	H. THANH BA	27	6	12													8	19
-	Hanh Cù,			3	Hanh Cù	Yên Khê	Thanh Vân						1	X. Hanh Cù				
					4,67	2.314	7,18	5.032	5,84	2.911				17,69	10.257	35,4	205,14	
-	Phương Linh, Vũ Yên.			3	Phương Linh	Vũ Yên	Mạn Lạn						1	X. Mạn Lạn				
					3,98	1.789	2,64	2.360	5,54	3.408				12,17	7.557	24,33	151,14	
-	Quảng Nạp, Thái Ninh			3	Quảng Nạp	Thái Ninh	Năng Yên						1	X. Quảng Yên				
					5,83	1.855	7,30	2.403	8,05	2.547				21,18	6.805	42,36	136,10	
-	Thanh Xá			3	Thanh Xá	Yên Nội	Hoàng Cương						1	X. Hoàng Cương				
					6,07	2.294	6,28	2.764	3,69	3.227				16,03	8.285	32,07	165,70	

STT	Tên đơn vị hành chính cấp huyện (Xã dưới 50% cả 02 tiêu chuẩn)	Tổng số ĐVHC cấp xã hiện tại	Số xã dưới 50% cả 02 tiêu chuẩn	ĐVHC cấp xã dự kiến sắp xếp, sáp nhập								Thành ĐVHC cấp xã mới				Tỷ lệ % đạt quy định		Sau khi sắp xếp					
				ĐVHC cấp xã		ĐVHC cấp xã		ĐVHC cấp xã		ĐVHC cấp xã		Số ĐV cấp xã thành lập mới	Diện tích (km2)		Dân số (người)		Số xã giảm	Tổng số xã					
				Diện tích (km2)	Dân số (người)	Diện tích (km2)	Dân số (người)	Diện tích (km2)	Dân số (người)	Diện tích (km2)	Dân số (người)		Diện tích (km2)	Dân số (người)	Diện tích (km2)	Dân số (người)							
4	H. TAM NÔNG	20	6	12										4				8	12				
-	Hồng Đà, Đậu Dương			3	Hồng Đà	Đậu Dương	Thượng Nông							1	X. Dân Quyền								
					3,99	3.889	2,87	2.174	7,56	3.904					14,42	9.967	28,84	124,59					
-	Phượng Thịnh, Hùng Đô			3	Phượng Thịnh	Hùng Đô	Tứ Mỹ							1	X. Lam Sơn								
					9,78	2.345	3,85	2.209	7,84	3.418					21,47	7.972	42,93	159,44					
-	Tam Cường			3	Tam Cường	Vân Lương	Cổ Tiết							1	X. Vạn Xuân								
					4,264	2.578	8,029	4.392	11,29	6.136					23,58	13.106	47,17	262,12					
-	Vực Trường			3	Vực Trường	Xuân Quang	Hương Nha							1	X. Bắc Sơn								
					4,588	2.356	6,51	4.472	4,314	3.639					15,41	10.467	30,82	209,34					
5	H. ĐOAN HÙNG	28	3	9										3					6	22			
-	Đông Khê			3	Đông Khê	Hùng Quan	Nghinh Xuyên							1	X. Hùng Xuyên								
					5,51	2.002	11,75	3.911	10,61	4.063					27,9	9.976	55,72	199,52					
-	Phú Thứ			3	Phú Thứ	Đại Nghĩa	Hữu Đô							1	X. Hợp nhất								
					5,31	2.064	8,43	3.290	5,16	2.989					18,90	8.343	37,80	166,86					
-	Phượng Trung			3	Phượng Trung	Quê Lâm	Phong Phú							1	X. Phú Lâm								
					8,412	1.753	14,80	4.156	6,56	2.892					29,77	8.801	59,55	176,02					
6	H. PHÚ NINH	19	2	3										1					2	17			
-	Vinh Phú, Bình Bộ			3	Vinh Phú	Bình Bộ	Tứ Đà							1	X. Bình Phú								
					4,00	3.936	4,65	3.650	6,42	4.329					15,06	11.915	30,1	148,94					
7	H. LÂM THAO	14	1	3										1					2	12			
-	Hợp Hải			3	Hợp Hải	Kinh Kệ	Sơn Dương							1	X. Phùng Nguyên								
					5,19	3.096	6,08	5.309	3,95	4.655					15,22	13.060	30,4	163,25					
8	H. THANH THỦY	15	2	6										2					4	11			
-	Trung Thịnh			3	Trung Thịnh	Đồng Luận	Trung Nghĩa							1	X. Đồng Luận								
					2,39	2.118	6,649	5.303	7,533	3.460					16,57	10.881	33,1	217,62					
-	Tu Vũ			3	Tu Vũ	Yên Mao	Phượng Mao							1	X. Yên Mao								
					4,82	2.417	12,95	4.195	7,75	2.909					25,52	9.521	51,0	190,42					
9	TX. PHÚ THỌ	10	1	4										3					1	9			
-	Thanh Minh				Thanh Minh	P. Trường Thịnh									Xã Thanh Minh								
					6,51	3.662	0,80	1.646	Điều chỉnh toàn bộ DT và DS phường Trường Thịnh để sắp xếp, nhập vào xã Thanh Minh, phường Phong Châu, phường Hùng Vương; giải thể phường Trường Thịnh														
					P. Phong Châu													7,31	5.313	132,89	106,26		
					0,74	4.058	1,16	2.176											P. Phong Châu				
					P. Hùng Vương														1,90	6.234	34,55	124,68	
					0,82	5.819	1,16	1.358							P. Hùng Vương								
															1,98	7.177	36,00	143,54					

STT	Tên đơn vị hành chính cấp huyện (Xã dưới 50% cả 02 tiêu chuẩn)	Tổng số ĐVHC cấp xã hiện tại	Số xã dưới 50% cả 02 tiêu chuẩn	ĐVHC cấp xã dự kiến sắp xếp, sáp nhập								Thành ĐVHC cấp xã mới			Tỷ lệ % đạt quy định		Sau khi sắp xếp		
				Tổng số ĐVHC cấp xã dự kiến sắp xếp, sáp nhập	ĐVHC cấp xã		ĐVHC cấp xã		ĐVHC cấp xã		ĐVHC cấp xã		Số ĐV thành lập mới	Diện tích (km2)	Dân số (người)	Diện tích (km2)	Dân số (người)	Số xã giảm	Tổng số xã
					Diện tích (km2)	Dân số (người)	Diện tích (km2)	Dân số (người)	Diện tích (km2)	Dân số (người)	Diện tích (km2)	Dân số (người)							
10	TP. VIỆT TRÌ	23	1	2									1				1	22	
-	Tân Đức			2		Tân Đức	P. Minh Nông						1	P. Minh Nông					
					4,68	2.615	5,85	9.415						10,53	12.030	191,5	171,86		
	Tổng cộng	220	39	80									28				52	168	

Ghi chú: Có 40 xã không đảm bảo 02 tiêu chuẩn diện tích và dân số nằm trong 11 ĐVHC cấp huyện, có 02 huyện không có xã dưới 50% cả 02 tiêu chuẩn: Thanh Sơn 22 xã, 01 TT, Tân Sơn 17 xã.

Dự kiến sau khi sắp xếp, sáp nhập, các huyện, thành, thị có tổng số ĐVHC cấp xã từ 277 xuống còn 225 giảm 52 ĐVHC cấp xã cụ thể như sau:

- Huyện Hạ Hòa: 20 ĐVHC cấp xã, giảm 13
- Cám Khê: 24 ĐVHC cấp xã, giảm 07
- Thanh Ba: 19 ĐVHC cấp xã, giảm 08
- Tam Nông: 12 ĐVHC cấp xã, giảm 08
- Đoan Hùng: 22 ĐVHC cấp xã, giảm 06
- Phù Ninh: 17 ĐVHC cấp xã, giảm 02
- Lâm Thao: 12 ĐVHC cấp xã, giảm 02
- Thanh Thủy: 11 ĐVHC cấp xã, giảm 04
- Thị xã Phú Thọ: 09 ĐVHC cấp xã, giảm 01
- Thành phố Việt Trì: 22 ĐVHC cấp xã, giảm 01

Tổng số ĐVHC cấp xã sau sắp xếp: 225 đơn vị;

Trong đó: 17 phường, 11 thị trấn, 197 xã

có 36 xã, 04 phường và 01 thị trấn liên quan việc sắp xếp, sáp nhập với 39 xã chưa đạt 50% cả 02 tiêu chuẩn

Trong đó: Có 02 ĐVHC cấp xã mới thành lập được sáp nhập 04 ĐVHC, 22 ĐV cấp xã mới thành lập được sáp nhập 03 ĐVHC và 04 ĐVHC cấp xã mới thành lập được sáp nhập 02 ĐVHC